

Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2025

**DANH SÁCH SINH VIÊN TRÚNG TUYỂN CHƯƠNG TRÌNH SINH VIÊN TÀI NĂNG
NGÀNH KỸ THUẬT ĐIỀU KHIỂN VÀ TỰ ĐỘNG HÓA
Khóa: D25 Năm học: 2025 – 2026**

STT	Họ và tên	Mã sinh viên	Điểm nộp hồ sơ (Điểm THPT QG hoặc điểm đã quy đổi sang THPT QG (thang 30))	Điểm tổng đánh giá của giảng viên (thang 100)
1	Nguyễn Minh Hiếu	B25DCDK029	30.00	92.0
2	Nguyễn Điện Biên	B25DCDK010	28.24	77.3
3	Nguyễn Công Hoan	B25DCDK036	27.93	74.8
4	Dương Việt Cường	B25DCDK017	27.53	73.7
5	Vũ Đức Hoàn	B25DCDK037	28.39	72.7
6	Đặng Lâm Hùng	B25DCDK049	26.59	72.5
7	Trần Hải Long	B25DCDK062	27.95	71.7
8	Nguyễn Minh Hiếu	B25DCDK031	26.29	71.3
9	Trần Công Quốc	B25DCDK084	27.68	71.3
10	Phạm Bá Vương	B25DCDK109	26.83	71.0
11	Hoàng Đình Trọng	B25DCDK098	26.31	69.7
12	Nguyễn Nam Phong	B25DCDK076	27.67	68.0
13	Đinh Lệnh Tiến Đức	B25DCDK116	26.5	68.0
14	Mai Hoàng Giang	B25DCDK026	27.10	67.7
15	Kiều Tuấn Hưng	B25DCDK051	27.39	67.7
16	Phạm Quang Anh	B25DCDK005	26.69	66.7
17	Nguyễn Xuân Việt	B25DCDK107	27.75	66.0
18	Đặng Hữu Thắng	B25DCDK094	26.38	66.0
19	Vũ Đình Đức Dương	B25DCDK025	26.73	65.7
20	Thịnh Văn Bằng	B25DCDK016	26.28	65.3
21	Phạm Hồng Ân	B25DCDK110	27.10	65.3

22	Vũ Hoàng Anh Đức	B25DCDK115	27.294	64.0
23	Vũ Sơn Trường	B25DCDK097	27.90	63.0
24	Nguyễn Minh Khôi	B25DCDK056	26.50	62.3
25	Tô Quốc Hưng	B25DCDK053	26.87	62.0
26	Tạ Hữu Nam Khánh	B25DCDK055	26.41	62.0
27	Phạm Trần Quốc Bảo	B25DCDK015	26.41	61.7
28	Trần Chí Kiên	B25DCDK059	26.69	61.3
29	Thân Nhân Hải Anh	B25DCDK006	27.43	60.0
30	Hồ Hữu Trường	B25DCDK096	26.38	60.0
31	Lê Văn Minh	B25DCDK065	26.25	58.3
32	Trịnh Hùng Cường	B25DCDK020	26.73	56.3

NGƯỜI LẬP BIỂU



TS. Mai Thị Nghĩa

TRƯỞNG KHOA



TS. Nguyễn Trung Hiếu